

Số: 60/2021/QĐST-HNGĐ

*Q O, ngày 22 tháng 3 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**C1 NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2021. Giữa:

**Nguyên đơn: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1986.**

ĐKKHKT và nơi ở: Xóm 4, xã CV, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên.

**Bị đơn: Chị Vũ Thị N, sinh năm 1988.**

ĐKKHKT và nơi ở: Tổ dân phố Du Nghệ, thị trấn Q O, huyện Q O, thành phố Hà Nội.

Căn cứ các điều 28, điều 35, điều 147, điều 212 và điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, điều 58, điều 81, điều 82 và điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 3 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. C1 nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Triệu Văn C và chị Vũ Thị N.

2. C1 nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Anh C và chị N có 02 con chung là cháu Triệu Thị Bảo Tr sinh ngày 11/8/2011 và Triệu Văn C1 sinh ngày 28/10/2014. Giao anh C trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- 2.2. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị N đối với cháu Tr, cháu C1, đến khi các cháu thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Anh C, chị N xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về án phí: Anh C tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0011424 ngày 03/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q O, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhân:**

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q O;
- Chi cục THADS huyện Q O;
- UBND thị trấn Q O;
- Lưu: hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Đào Thị Thúy**